

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HS-ST

Ngày: 04/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đậu Thị Quy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thành Minh

2. Bà Phan Thị Thúy Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phụng Kiều, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Phan Đình Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2019/TLST-HS ngày 01/ 3/ 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-HS ngày 01/4/2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N (thường gọi: N. S); sinh năm 1998, tại Phú Yên; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố Đ 2, thị trấn P, huyện H, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm: 1971 và bà Lê Thị Đ, sinh năm: 1971; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người bị hại:

Ông Đoàn Ngọc T, sinh năm: 1994

Đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Khu phố Đ2, thị trấn P, huyện H, tỉnh Phú Yên; có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Hữu Ph, sinh năm: 1996; vắng mặt.

Đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Q, xã N, huyện P, tỉnh Phú Yên;

Người làm chứng: Ông Lê Công D, sinh năm: 1963; vắng mặt

Đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Q, xã N, huyện H, tỉnh Phú Yên;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 14/11/2018 Nguyễn Văn N cùng nhóm bạn gồm Nguyễn Thị Thu H, H1 và L (không rõ họ và địa chỉ) tổ chức ăn nhậu tại N thuộc khu phố Định Thắng 2, thị trấn Phú Hòa, huyện Phú Hòa. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày N nói với nhóm bạn là N đi vệ sinh, rồi đi đến nhà anh Đoàn Ngọc T, sinh năm 1994 trú ở khu phố Đ2, dùng 01 cái kéo dài khoảng 10cm cạy cửa đột nhập vào nhà lấy trộm 01 ti vi màn hình phẳng, hiệu Sky Worth, màu đen, model 43S810 và 01 thùng bia Sài Gòn đem ra bụi cây trước nhà anh T cất giấu. Sau đó, N về nhà mượn xe mô tô Sirius (không rõ biển số) của H1 chở H đi mua thức ăn về nhậu tiếp. Khi đi ngang qua nhà anh T, N dừng xe vào ôm ti vi vừa trộm được ra xe thì H hỏi “Ti vi của ai vậy”, N trả lời “Ti vi của ông anh gửi, giờ đem ra cho ông anh”, rồi H điều khiển xe chở N ôm ti vi đến nhà ông Lê Công D, sinh năm 1963, trú ở thôn Q, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên cất giấu. Sáng ngày 15/11/2018 ông D phát hiện nên giao nộp Công an xã Hòa Quang Nam. Riêng thùng bia N đem xuống thành phố Tuy Hòa bán cho 01 người phụ nữ (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) được số tiền 150.000 đồng.

Ngày 01/12/2018 Hội đồng định giá tài sản huyện Phú Hòa kết luận: 01 ti vi hiệu Sky Worth, màu đen, model 43S810 giá trị còn lại 6.291.000 đồng; 01 thùng bia Sài Gòn có giá trị 205.000 đồng.

Vật chứng: 01 ti vi hiệu Sky Worth, màu đen, model 43S810 thu hồi đã trả lại chủ sở hữu; 01 thùng bia Sài Gòn không thu hồi được; 01 điện thoại di động Intel bàn phím màu đen và 01 cái kéo.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đoàn Ngọc T không yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Người bị hại: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, về bồi thường dân sự: Đã nhận lại 01 chiếc ti vi, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Đại diện Viện kiểm sát luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND thị trấn Phú Hòa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; Về bồi thường dân sự: Người bị hại không yêu cầu bồi thường nên đề nghị không giải quyết; về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 cái kéo, tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Hòa; đối với Nguyễn Thị Thu H điều khiển xe mô

tô chở N và ti vi đi cất giấu nhưng H không biết việc N trộm cắp, không hứa hẹn trước nên không có cơ sở xử lý hình sự đối với H.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện, Viện kiểm sát nhân dân huyện, Điều tra viên, Kiểm sát viên: Tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và cho rằng Điều tra viên, Kiểm sát viên làm việc khách quan, ghi đúng lời khai của bị cáo nên không yêu cầu Hội đồng xem xét, đánh giá.

[2] Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 14/11/2018 Nguyễn Văn N lén lút vào nhà anh Đoàn Ngọc T, ở khu phố Đ2, thị trấn P, huyện H, tỉnh Phú Yên dùng kéo cạy cửa, vào nhà lấy trộm 01 ti vi màn hình phẳng hiệu Sky Worth, màu đen, model 43S810 và 01 thùng bia Sài Gòn. Tổng giá trị tài sản N chiếm đoạt 6.496.000đ (Sáu triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn đồng chẵn). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tâm lý lo sợ cho người dân lao động lương thiện, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, cần phải xử bị cáo mức hình phạt phù hợp, đảm bảo phòng ngừa tội phạm và giáo dục đối với bị cáo.

[4] Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, để bị cáo tự cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Vì vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

[5] Đối với Nguyễn Thị Thu H có hành vi điều khiển xe mô tô chở N và ti vi đem đi cất giấu nhưng H không biết việc N trộm cắp, không hứa hẹn trước nên không có cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự đối với H.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại ti vi, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 cái kéo, tịch thu nộp Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động vì đây là công cụ, phương tiện phạm tội.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn N bị kết án nên phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt : Bị cáo Nguyễn Văn N **06 (sáu)** tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách **01 (một)** năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho UBND Thị trấn Phú Hòa, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Văn N thay đổi nơi cư trú , thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về bồi thường dân sự: Anh Đoàn Ngọc T đã nhận lại ti vi, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không giải quyết.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy 01 (Một) cái kéo, vì không có giá trị.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01(Một) điện thoại di động, vì đây là công cụ, phương tiện phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/02/2019 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Hòa và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự ; khoản 1 Điều 22 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Người TGT;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND H.Phú Hòa;
- Công an H.Phú Hòa;
- Chi cục THA DS H.Phú Hòa
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

Đậu Thị Quy